

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Quê Hương

Mỗi khi gần Tết, bạn vui vẻ nghĩ đến:

*...Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ,*

*Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh?*

Hay bi quan ngâm nga:

*...Tôi có chờ đâu có đợi đâu*

*Đem chi Xuân lại gọi thêm sầu...?*

Riêng tôi, Tết là cả một vùng trời ấu thơ tươi đẹp. Nhớ ngày còn bé, vào những năm chinh chiến, lúc chạy giặc Tây, không có tiền may áo mới, Mẹ tôi nói: “Năm nay gia đình mình nghèo túng, các con chịu khó mặc lại áo cũ vậy!” Mẹ tôi vừa nói vừa rưng rưng nước mắt, Cha tôi cũng không giấu được nét buồn. Nhưng ngày hôm sau, một người từ quê lên, mang theo mấy bộ quần áo của ông bà Nội gửi cho anh em chúng tôi. Được mặc quần áo mới, chúng tôi nhảy lên sung sướng vì thấy mình cũng có quần áo mới như mọi người, cộng thêm niềm hãnh diện được khoe với mấy đứa bạn hàng xóm rằng: Ông bà Nội thương tao lắm!

Những năm sau đó, khi tình hình bớt căng thẳng, anh em tôi cũng đã lớn, có thể đi xa nhà lâu, cha mẹ thường gửi anh em tôi về quê Nội, Ngoại vào mỗi dịp Tết. Cha mẹ tôi thường bảo: “Cha mẹ cũng thích được gần các con trong ba ngày Tết, nhưng thôi, cho con về thăm Nội, thăm Ngoại cho biết cội nguồn để mai sau có đi xa lâu ngày các con cũng không quên hương về đất tổ.”

Cha mẹ nói thế, nhưng chúng tôi đâu có nghĩ đến chuyện cao xa. Trí óc chúng tôi chỉ biết rằng về Nội, Ngoại sẽ được nuông chiều, được gặp nhiều bà con, tha hồ được quà, được tiền lì xì. Chúng tôi háng hái theo mấy người đi buôn, xuôi thuyền về quê. Nghe tiếng anh em tôi từ ngoài ngõ, ông bà Nội vui mừng chạy ra đón, ôm chúng tôi vào lòng, ông bà âu yếm vò đầu từng đứa. Rồi ông bà hỏi thăm về cha mẹ tôi, và chuyến đi của chúng tôi. Những ngày ở quê Nội, ông bà thường kể cho chúng tôi nghe về những ngày thơ ấu của cha tôi, cùng nỗi vất vả của cha mẹ tôi trong những năm chinh chiến, khi tản cư liên tiếp từ nơi này đến nơi khác, nay đây mai đó, bữa đói bữa no. Có khi phải gánh chúng tôi chạy tránh bom đạn. Lòng yêu sâu xa cùng với niềm hãnh diện của ông bà đối với cha mẹ tôi qua giọng kể, như nhắc cho chúng tôi về sự hy sinh lớn lao và nỗi khó nhọc mà cha mẹ tôi đã phải trải qua để bảo toàn sự sống của chúng tôi.

Chúng tôi chạy theo các anh chị em con chú con bác, tung tăng từ sân trước ra vườn sau, chơi trốn bắt trong vườn cây ăn trái... Hôm sau, cô Út đưa chúng tôi lên thăm Ngoại ở cách đó khoảng bảy cây số. Bà Ngoại thương chúng tôi nhiều vì mẹ tôi là con út. Gặp lại anh em tôi, bà mừng vô cùng, chúng tôi gọi lại cho bà bao hình ảnh thương mến của bà đối với mẹ tôi. Chúng tôi cũng rất thích về quê Ngoại vì có cả một vườn cây ăn trái rất rộng. Phía sau vườn là ổi, cam, và chuối đủ loại. Phía trước là quýt, măng cụt, thanh trà, thanh yên...đến mùa, cây nào cũng nặng trĩu những trái. Cho đến bây giờ ký ức tôi vẫn còn ghi rõ hình ảnh từng cây, từng chỗ đứng của chúng trong khu vườn.

Tuy ở đất tạm dung này trái cây đầy dẫy, nhiều loại còn to và ngon ngọt hơn bên nhà, nhưng tôi vẫn thèm, vẫn mơ được thưởng thức những hoa quả của quê hương. Càng gần Tết, nỗi thèm khát mơ tưởng càng thấm thía hơn và càng làm tôi nhớ đến cha mẹ nhiều hơn. Ở đây, chúng ta bận rộn đua chen trong cuộc sống, ít có thì giờ

suy nghĩ, chứ các Cụ làm sao quên được con cháu. Có lẽ lòng các Cụ quận thắt mỗi khi nghĩ đến từng đứa con, đứa cháu lưu lạc phương xa.

Dù cho sung sướng, đầy đủ, giàu sang, làm sao chúng ta quên được cội nguồn mà không mơ tưởng ngày trở về quê hương phải không bạn?

Ngoại trừ khi bận rộn, những giờ rảnh rỗi, lúc tâm hồn yên tĩnh, lúc cô đơn trong đêm khuya, con tim chúng ta lại nhắc nhở, giục giã chúng ta hướng về quê mẹ. nếp sống tiện nghi, vật chất đầy đủ nhưng vẫn không dập tắt được niềm khát khao sâu kín trong tâm hồn: Đó là được trở về quê hương sống với những thân yêu xưa cũ, được trở về với cội nguồn.

Nhưng cội nguồn thật của con người là gì? Không phải là đất đai, làng xóm, cũng không phải là kỷ niệm, hay những người thân yêu. Cội nguồn thật của chúng ta chính là Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng nên chúng ta. Trở về với Ngài mới là trở về với quê hương thật, trong quê hương đó chúng ta sẽ tìm thấy an bình, mãn nguyện.

Khi tạo dựng vũ trụ và loài người, Thiên Chúa ban cho chúng ta quê hương tốt đẹp đó nhưng tổ tiên chúng ta đã đánh mất khi bất tuân Lời Chúa dạy. Từ đó loài người càng lầm lạc, sa đọa trong tội lỗi, càng cách xa vòng tay thương yêu của Thiên Chúa. Nhưng điều đáng mừng là ý thức đạo đức vẫn tồn tại trong con người, ước vọng trở về nhà Cha, trở về quê hương thật, vẫn nung nấu trong chúng ta. Thiên Chúa là Người Cha Thiên Liêng, vẫn trông chờ ngày trở về của những đứa con thân yêu, như câu chuyện Chúa Giê-xu đã kể sau đây:

“Người kia có hai con trai. Đứa con thứ đòi cha chia ngay cho phần gia tài của nó. Cha bằng lòng, chia gia tài cho con. Ít ngày sau, nó lấy hết của cải mình, lên đường đến xứ xa lạ, ở đó ăn chơi, phung phí hết tiền bạc. Vừa lúc đó, xứ ấy bị nạn đói lớn. Quá túng quẫn, nó phải đi làm công cho người bản xứ. Họ sai nó ra đồng chăn heo. Bụng đói như cào, nó muốn ăn vỏ đậu heo ăn, nhưng chẳng ai cho.

“Nó liền giác ngộ, nghĩ thầm: Ở nhà cha ta, bao nhiêu người làm mướn cũng có cơm ăn dư dật, mà ta ở đây sắp chết đói. Ta phải trở về, thưa với cha: ‘Con thật có tội với Trời và với cha, không đáng làm con của cha nữa. Xin cha nhận con làm đầy tớ cho cha!’”

“Nó liền đứng dậy trở về nhà cha. Khi nó còn ở đàng xa, cha vừa trông thấy, động lòng thương xót, vội chạy ra ôm chầm lấy con mà hôn”

“Nó thưa với cha: ‘Con thật có tội với Trời và với cha, không đáng làm con của cha nữa...’”

“Nhưng người cha ngắt lời, bảo đầy tớ: ‘Mau lên! lấy áo tốt nhất mặc cho cậu, đeo nhẫn vào tay, mang giày vào chân. Hãy bắt bò con béo làm thịt để chúng ta ăn mừng! Vì con ta đã chết mà bây giờ lại sống, đã lạc mất mà bây giờ trở về.’ Và tiệc vui bắt đầu...” (Phúc Âm Lu-ca 15:11-24)

Con người chúng ta, khi trải qua nhiều gian nguy thường mơ ước được sống lại dưới mái gia đình, trong sự chăm sóc của cha mẹ. Những lúc ấy chúng ta mới thấy cần và hiểu được tình thương bao la của các bậc sinh thành. Có gia đình, sinh con cái ta lại càng đánh giá đúng mức hơn ơn dưỡng dục và sự hy sinh mà cha mẹ đã dành cho chúng ta. Thiên Chúa phán: *“Dù cha mẹ quên cho con bú nhưng ta không quên các con,”* và Ngài cũng nói với các bậc làm cha mẹ: *“Các con vốn là người xấu xa còn biết cho con mình vật tốt, huống chi Cha các con trên trời chẳng ban vật tốt cho người cầu xin Ngài sao?”* Một trong những điều tốt mà Cha Thiên Thượng ban cho chúng ta là Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu đã từ bỏ ngôi trời để trở nên giống như loài người, chịu bao nhục nhã đớn đau, cuối cùng phải chết trên cây thập tự. Loài người chúng ta phạm tội, đáng lẽ phải bị hình phạt nhưng Chúa Giê-xu đã chịu chết thế cho chúng ta. Chúa Giê-xu đã sống lại sau ba ngày bị chôn trong mộ đá. Ngài đã về trời, ngự bên cạnh Cha Thiên Thượng và đang chờ đợi chúng ta giã từ con đường tội lỗi, trở về với vòng tay yêu thương của Ngài trong Quê Hương Vĩnh Cửu.

Không bậc cha mẹ nào lại đành lòng để con đói khát, bơ vơ. Thiên Chúa, người Cha Thiên Thượng còn yêu thương và lo lắng cho chúng ta nhiều hơn thế nữa. Ngài đã làm tất cả để đưa Bạn và tôi trở về quê hương thật, quê hương tốt đẹp mà chúng ta hằng mơ ước.

Thiên Chúa đã làm xong phần của Ngài, chìa khóa thiên đàng đang nằm trong tay chúng ta, tùy chúng ta quyết định: mở cửa bước vào để đón nhận Quê Hương Vĩnh Cửu hay vứt bỏ chìa khóa để tiếp tục sống lầm lạc vô định. Ước mong bạn sẽ suy nghĩ và quyết định đặt lòng tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng đã chết để cứu Bạn và đưa Bạn trở về QUÊ HƯƠNG ĐỜI ĐỜI.

Bạn đang buồn, nhớ và suy nghĩ về quê hương! Bạn hãy vận dụng trí óc và đẩy sự suy nghĩ tiến lên một bước nữa. Bạn sẽ thấy được Thiên Chúa đang tươi cười chờ đón bạn. Hãy nhắm mắt lại và thầm thưa với Ngài rằng: “Lạy Cha, xin tiếp nhận con. Bấy lâu nay con sống vô định và bất an, quên Ngài là Đấng tạo dựng và cứu chuộc con, xin tha tội cho con. Xin nhận con vào gia đình lớn của Ngài để con được sống bình an, có ý nghĩa, và sạch mọi nỗi lo âu. Con cầu xin trong Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu. A-men.

## Mùa Xuân của Cuộc Đời

Gần như trong ngôn ngữ nào chữ Xuân cũng mang ý nghĩa tươi mới, trẻ trung, vì mùa xuân mở đầu cho một năm. Chính vì vậy mà những từ ghép chung với xuân đều có nghĩa tương tự. Trong Kiều có những câu như:

*Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê,  
Nửa chừng xuân thoát gẫy cành uyên ương.  
Lòng xuân phơi phới, chén xuân tàng tàng.  
Xuân đình thoát đã đổi ra cao đình.  
Làn thu thủy, nét xuân sơn.  
Khúc đầu êm ái xuân tình.*

Những câu kể trên dù không giải thích ai cũng hiểu. Ngoài ra mùa xuân là mùa thay đổi của cây cỏ và cảnh vật, vì thế thông thường đời sống con người cũng theo phong cảnh và khí hậu mà vui tươi hơn về mùa xuân. Tuy nhiên trong đời vẫn có những người sống không có mùa xuân, nghĩa là đau khổ trong ngục tù của xã hội, của ly biệt, của khuyết tật, tật bệnh hay kết quả của những thói hư tật xấu.

Mùa xuân phần nào làm cho tâm hồn người thư thái, nhưng chắc ít người biết được sức mạnh của mùa xuân, hay đúng hơn là sức sống trong tiết xuân. Chính sức sống đó làm cho thực vật như đã chết trong mùa đông (những nơi có mùa đông), bỗng phục sinh rạng rỡ. Người ta bảo động vật mỗi năm một già đi, nhưng thực vật mỗi năm như trẻ lại, đó cũng là nhiệm mầu của mùa xuân.

Những người tin Chúa thường ví sánh cuộc đời tin Chúa như vào một mùa xuân vĩnh cửu, vì có Chúa là Chúa Xuân vĩnh hằng, không biến đổi theo thời gian hay không gian. Chúa Xuân này cũng không phải là một nhân vật tưởng tượng hay truyền thuyết, mà là một người của lịch sử. Từng sinh ra trong trần thế, sống với nhân loại và đụng chạm tới con người.

Nhiều người đã gặp Chúa Xuân thật sự.

*Phúc Âm Giăng* đã ghi lại nhiều cuộc đời đã gặp Chúa Xuân, chẳng hạn như một người bại liệt vô danh trong chương 5. Câu chuyện như sau:

*Tại thành Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một hồ nước, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa, chung quanh hồ có năm vòm cửa. Dưới các vòm cửa này nhiều người đau ốm bệnh tật đủ loại nằm rất đông để chờ khi nước trong hồ dao động. Vì người ta tin rằng thần thoảng có một vị thiên sứ giáng xuống trong hồ làm cho nước sóng lên. Khi ấy, ai là người xuống hồ trước nhất, dù mắc tật bệnh gì cũng được chữa lành.*

*Tại một vòm cửa trên hồ, có một người bại đã 38 năm nằm tại đó. Một hôm Chúa Giê-xu đi ngang qua hồ, thấy người ấy nằm đó, biết rằng bệnh đã lâu ngày nên hỏi: “Anh có muốn được lành bệnh hay không?” Người bại thưa rằng: “Tôi chẳng có ai giúp tôi xuống hồ khi nước xao động, vì khi tôi lết được xuống hồ thì người khác đã xuống trước rồi.”*

*Chúa Giê-xu nói rằng: “Anh hãy ngồi dậy, đứng lên vác giường đi đi.”*

*Người bại ngồi dậy, đứng lên vác giường đi.*

*Vì Chúa chữa bệnh cho người này trong ngày lễ Sa-bát cuối tuần của Do Thái giáo nên người ta không cho phép người bại vác giường đi. Tuy nhiên người bại bảo rằng, người chữa lành bệnh cho tôi bảo tôi vác giường đi về nhà, thì tôi đi. Họ gạn hỏi, người bảo anh làm như thế là ai? Người bại trả lời không biết. Một lát sau anh ta gặp chính Chúa Giê-xu trong đền thờ và Chúa bảo anh ta: “Anh đã lành bệnh rồi, đừng phạm tội nữa, kẻo có điều gì xấu xa hơn xảy đến cho anh chăng?”*

*Cho đến lúc ấy người bại mới biết chính là Chúa Giê-xu chữa bệnh cho mình.*

Chúng ta không quan tâm đến việc người ta tin rằng có một thiên sứ giáng xuống trong hồ nước ấy và người bệnh nào xuống trước nhất sẽ được lành, vì có thể đó chỉ là lời đồn đãi. Tuy nhiên chúng ta lưu tâm đến sự việc người bại đã bị chứng tật này suốt 38 năm và không hiểu đã bao nhiêu năm nằm chờ trên bờ hồ cho được gieo mình xuống hồ khi thiên sứ giáng xuống, và mong được lành.

Người bại này đã cùng nhiều người bệnh khác đã chờ đợi một phép lạ xảy ra và một ân sủng lạ thường được ban cho. Họ nhìn mãi xuống hồ nước từ ngày này sang ngày kia, hết hè sang thu, hết đông sang xuân, chờ mong một cơn “sóng thần” mà họ tin rằng sẽ xảy ra trong khoảng khắc, nhưng vẫn chưa thấy. Họ vẫn đau đớn, bệnh hoạn và khổ sở nhưng không biết gì hơn là chờ đợi dịp may duy nhất đó. Chờ hết năm này đến năm khác, bệnh vẫn nặng thêm và cuộc đời họ càng hẩm hiu, cô đơn và đau khổ.

Nhưng không phải chỉ những người mắc bệnh trong thân xác, mới sống trong thảm cảnh và tuyệt vọng như vậy. Nhiều người khác trong đời cũng trông chờ một thứ cảm xúc nào đặc biệt, hay nhìn thấy được một dấu lạ nào từ Chúa, chờ đợi mãi và canh thức trông mong từ mọi hướng. Chính vì thế mà hay lắng nghe những chuyện lạ của người khác và ước ao được kinh nghiệm. Họ nghĩ rằng, phải thành tâm hơn, nhiệt thành hơn, cầu nguyện tha thiết hơn cho việc lạ xảy ra.

Nhiều người vẫn chờ đợi với tất cả những phương cách họ nghĩ ra hay người khác mách cho. Theo lệ luật này, phép tắc kia, thề nguyện, cam kết, và cả quyết định nữa. Nhưng chờ đợi vẫn hoàn chờ đợi, chờ đợi từ bao giờ họ cũng không nhớ rõ nữa, nhưng một điều chắc chắn là phép lạ dường như càng xa lánh.

Chính vì tâm thức trông chờ chuyện lạ mà nhiều người bị lôi cuốn vào mê tín dị đoan đã đành, mà có người đã tin Chúa cũng vẫn bon chen vào những tổ chức tôn giáo để xem thử có nhận được một thứ cảm xúc nào đặc biệt không. Ta nên nhớ rằng, cảm xúc chỉ là tạm thời, không thể đem lại một thay đổi thật.

Nhưng y như người bị bại liệt 38 năm, họ không ngờ Chúa Giê-xu đang hiện diện. Chúa Xuân không chờ mùa xuân mới đến, nhưng luôn luôn có mặt mà họ không thấy vì quá bận tâm chờ hiện tượng lạ. Họ cũng không nghe tiếng Chúa gọi nữa vì chú tâm vào hiện tượng bất thường.

Chúa vẫn ở đó và thậm kê gọi họ, bảo rằng hãy rời mắt khỏi mặt nước hồ luôn luôn bình lặng kia mà hướng lên Chúa để được cứu. Nhưng họ bận tâm với nước động trong hồ đến nỗi không nghe cả tiếng Chúa bảo hãy nhìn lên Chúa cho được cứu.

Chúa có thể chữa lành họ ngay tức khắc nhưng họ vẫn thích chờ thiên sứ giáng hạ xuống hồ.

Chúa đã hỏi người bại: “Anh có muốn lành bệnh không?” Anh này trả lời với giọng trách móc: “Tôi chẳng có ai giúp tôi xuống hồ khi nước xao động, vì khi tôi lết được xuống hồ thì người khác đã xuống trước rồi.”

Anh ta muốn giải thích cho Chúa hiểu vì sao anh ta còn nằm trên bờ hồ, lý do là vì trong xã hội không có tình thương, nhân loại quá ích kỷ v.v. Anh lý luận hay phân bua như thế chắc mong rằng Chúa là người sẽ giúp đẩy anh ta xuống hồ khi nước động. Nhưng biết đến bao giờ, và làm sao ai có thể giúp anh ta như thế? Anh lý luận cũng vì xem Chúa như bất cứ ai khác, vì không biết Chúa là ai cả.

Chúa không lý luận với anh ta, nhưng bảo: “Anh hãy ngồi dậy, đứng lên, vác giường về nhà đi.” Người bại không biết có chần chừ suy nghĩ hay lý luận gì thêm nữa không, nhưng câu chuyện cho hay là anh ta vâng lời Chúa, và tự nhiên có sức mạnh đỡ anh ta ngồi dậy, đứng lên mà vác giường đi thẳng về nhà.

Điểm tiến bộ của người bại liệt là *bằng lòng nghe Lời Chúa bảo và tuân hành*. Đây chính là bí quyết của phép lạ. Vâng vật vâng lời Chúa mà hình thành. Mùa xuân cây cỏ vâng lời Đấng Tạo Hóa mà đổi mới. Nhìn quanh ta trong mùa xuân, bạn sẽ thấy phép lạ đó. Nếu con người bằng lòng nghe Lời Chúa và vâng lời thì phép lạ xảy ra.

Con người có một đặc điểm là điều quan trọng thì không quan tâm mấy mà rất bận rộn với việc thứ yếu. Lời của Đấng Tạo Hóa, Đấng Chủ Tể của muôn loài không mấy ai chịu lưu tâm, nhưng rất thích nghe những lời của phạm nhân hay triết lý của con người giới hạn. Đa số những lời ấy chỉ đưa con người vào cõi u mê, lạc nẻo và rồi ra sẽ tuyệt vọng.

Chúa xuân có mặt trong cuộc đời ta. Đây là một huyền nhiệm mà người tin Chúa đã kinh nghiệm. Đây không phải một loại xúc cảm nào đó, nhưng là quyền năng thay đổi và tái tạo. Đây không phải là kinh nghiệm về lễ nghi tôn giáo, nhưng kinh nghiệm của lòng tin.

Người bại liệt 38 năm không biết gì hơn là vâng lời Chúa bảo. Nhưng đó là *tin*. Vì không tin không thể có phép lạ. Người ấy tin và tuân hành.

Nhiều người rất thích đạo Chúa, tin Chúa, đọc Kinh Thánh, nghe giảng Kinh Thánh, đi nhà thờ thường xuyên v.v., nhưng không sống đạo mà chỉ nói đạo. Cuộc đời cũ phạm tội vẫn không rũ bỏ được mà cứ mong thấy phép lạ. Đó chính là tin mà không hành động. Làm sao rời bỏ tình trạng bại liệt tâm linh cho được?

Nhưng ta nên nhớ rằng phép lạ xảy ra không phải như thế là xong. Chúa Giê-xu gặp người ấy một lần nữa, cho người ấy biết Chúa là ai và bảo rằng đừng phạm tội nữa kéo tình trạng nguy hại hơn. Bệnh của thân xác có thể lành, nhưng bệnh của tâm linh không đơn giản. Con người tin nhận Chúa, được tha thứ tái tạo, nhưng cần đến Chúa luôn.

Một sinh vật hoạt động không phải tự nó, nhưng nhờ sinh lực trong nó. Đời sống tâm linh khi vừa phục sinh hay tái tạo khỏi chỗ tăm tối lạc lăm, không thể tự duy trì, mà cần đến sinh lực của Chúa ban cho mỗi ngày. Chính vì vậy mà người tin Chúa phải dành riêng thời gian mỗi ngày đọc Kinh Thánh và cầu nguyện. Đây không phải là bùa phép, nhưng là phương cách nghe Lời Chúa và cam kết tuân hành mỗi ngày.

Không ai có thể sống đời tâm linh kháng kiện, không phạm tội mà không tương giao với Chúa mỗi ngày.

Đối với tôi, mỗi ngày tôi đến với Chúa cầu nguyện xong, tôi thấy mình như người bệnh được chữa lành. Mỗi lần cầu nguyện tôi tự nhắc mình rằng Chúa đang nghe, vì vậy tôi phải cầu nguyện ngắn gọn và trình thưa với Chúa những điều thật sự tôi muốn nói với Ngài.

Ước mong quan niệm như trên cũng là kinh nghiệm của mỗi độc giả, vì nếu không, ta không thể có sinh lực mà sống trong cuộc đời đầy thách thức và cám dỗ này.

Mùa xuân này chúng tôi cầu chúc quý vị gặp được Chúa Xuân và tiếp tục gặp. Có như thế, mỗi ngày của cuộc đời quý vị đều đượm nhuần hương vị của mùa xuân vĩnh hằng và tràn đầy an bình và hy vọng.

*Lạy Chúa Giê-xu xin hãy đoái hoài đến những đám đông tụ họp bên hồ Bê-lết-đa hiện nay để chờ phép lạ từ những huyền thoại; xin hãy tha thứ cho họ vì không ý thức được hiện diện của Chúa, vì quá bận rộn trong tâm thức mê tín dị đoan; xin hãy cho họ một cơ hội nghe tiếng Chúa và một ý chí vâng phục để phép lạ thật sự xảy ra, cho cuộc đời bị tội ác và tăm tối phủ kín được sáng sửa. Xin Chúa Giê-xu ngự vào cuộc đời của mỗi người, tái tạo, đổi hướng và làm cho họ được sống tươi thắm như hoa xuân nở rộ ngoài kia.*

Nguyễn Sinh  
Xuân Bình Tuất

# Xông Đất

Lâu lắm Đẹt mới có dịp theo cha ra ruộng, nhìn đám lúa non xanh mướt kéo dài đến bờ rừng, ký ức Đẹt cũng trải dài những kỷ niệm ấu thơ đến khoảng thời gian êm đềm như “Một buổi trưa không biết ở thời nào, Buổi trưa nhẹ nhàng trong ca dao, Có chim hót, có nắng vàng nữa chứ...,” lúc ấy Đẹt chưa đến tuổi “và đôi lứa đứng bên vườn tình tự”; dù vậy, những tháng ngày nơi đây vẫn là những điều Đẹt trân quý trong cuộc đời mình. Tiếng ông Tư, ba Đẹt vẫn nhẹ nhàng lật từng kỷ niệm: “con nhớ miếng đất này không, của ba thằng Chấn, hồi đó con hay đi theo nó vào rừng săn thỏ, săn chim, nó làm ruộng một thời gian, bây giờ con cái đã lớn, nó ra quận mở tiệm sửa xe, để con cái học lên, nó làm ăn cũng được lắm, nó hỏi thăm con luôn... kia là ruộng ông Dân ba thằng Tâm, con nhớ không... con nhớ không...?”

Qua hết những thửa ruộng lúa xanh mướt mà ấy, cha con Đẹt đến bờ rừng, loang quanh mãi ông Tư mới chọn được một gốc tre vừa ý, chặt về làm lạt gói bánh tét. Những việc này rất bình thường với người dân quê, nhưng hơn ba mươi năm mới trở lại thăm gia đình, từng việc nhỏ nhỏ đó như lối mòn đưa dẫn Đẹt trở lại tháng ngày thân ái...

Ngày ấy ba mẹ Đẹt nghèo lắm, chưa có được mảnh đất nhỏ cho riêng mình. Ban ngày hai vợ chồng làm thuê, làm mướn cho những người khá giả trong làng, chiều tối về hi hục với miếng đất nhỏ thuê lại của nhà ông Tổng với giá cắt cổ. Nhưng với tính cần cù trong công việc, cần kiệm trong chi tiêu, và mùa nào mảnh đất nhỏ ấy cũng thu hoạch hơn cả công sức của hai vợ chồng làm mướn cho người ta. Sau bảy năm, ba mẹ Đẹt mua lại miếng đất ấy cho gia đình mình. Cũng năm ấy, mẹ có thai Đẹt; và hai chị Lan, Cúc là hai người con gái đầu tiên trong làng được đi học. Thời ấy trong ngôi làng bé nhỏ, xa xôi trong góc núi này, ai cũng lo làm, lo ăn chỉ mong sao nuôi cho con cái lớn khôn, dựng vợ gả chồng rồi lại tiếp tục cuộc sống yên lành nơi quê cha đất tổ. Con trai còn được vài ba năm cấp sách đến trường, ít ai được học xong bằng tiểu học vì mùa màng thường bắt mọi người trong nhà ra đồng khi đến vụ mùa. Vì vậy cả xã chỉ có một ngôi trường với hai thầy giáo dạy cả năm lớp. Ba mẹ Đẹt không muốn để tiền bạc, đất đai cho con, mà chỉ muốn để cho con chữ nghĩa vì cuộc đời dốt nát đã bị biết bao áp bức. Ông bà mong cuộc đời con cháu phải hơn mình, nhất là ông bà mong ước con cái đọc Thánh Kinh để hiểu biết về Thiên Chúa, Đấng tạo dựng và cứu chuộc gia đình ông bà và để hiểu những người lân cận, cũng như hiểu về chính mình để sống đời hữu ích. Cho Lan, Cúc đi học, ông bà Tư bị biết bao tiếng chê khen của người trong làng. Khi có thai gần tám tháng, trong một lần đi gánh nước, bà Tư trượt té, hai mẹ con được cứu sống trong hoàn cảnh làng quê thiếu thuốc, thiếu thầy như một phép lạ. Với lòng biết ơn Chúa Trời, ông Tư đặt tên cho con trai: Nguyễn Phúc Đức. Nhưng vì sinh ra chú bé nhỏ như con mèo con và những năm tháng nuôi nấng đứa bé thiếu tháng khá vất vả mà cũng chẳng thấy lớn, nên mọi người gọi Đức là Đẹt. Từ đó mọi người chỉ nhớ tên Đẹt kể cả gia đình và thầy giáo tại ngôi trường tiểu học. Ông Tư không thích gọi tên Đẹt vì ông bảo đánh mất lòng biết ơn của ông, nhưng thói quen của mọi người đã thắng ông.

Sống trong ngôi làng trình độ dân trí còn thấp, người dân còn sống với nhiều mê tín dị đoan, nhiều lúc Đẹt cười ra nước mắt vì tên của mình. Ngày xưa ấy, làng Suối Thông chỉ có ba gia đình tin nhận Chúa Giê-xu là Cứu Chúa của đời mình trong đó có gia đình ông Tư. Với lòng tin cậy cuộc đời mình ở trong bàn tay chăm sóc của Đấng Toàn Năng, gia đình ông Tư và hai gia đình bạn không lo sợ, băn khoăn kiêng cử bất cứ điều gì. Vì người dân làng kiêng cử rất nhiều thứ, nên ngày Tết dường như ngoài chuyên đi nhà thờ ở ngoài quận, Đẹt chỉ được đến nhà chú Năm và bác Đào chơi mà thôi. Tết năm đó, thằng Chấn, thằng Tí, thằng Ngữ đến chơi nhà Đẹt, nói chuyện, bắn bi, đánh đáo chán rồi Chấn rủ cả bọn qua nhà nó “ăn Tết,” vì trong bọn nó, nhà thằng Chấn khá nhất, ngoài những thức ăn đặc biệt ngày Tết mà mọi người trong làng đều có, mẹ Chấn còn ra chợ quận mua chà là, thèo lèo, lạp xường, vịt quay, gà quay... là những thứ chỉ nghe là bọn nhỏ đã thèm rớt nước miếng rồi. Bốn cậu quý tử chén một bụng no nê, dự định dọn dẹp xong kéo qua sau nhà thằng Ngữ đá banh, thì ba mẹ Chấn đi thăm ông bà nội nó về đến. Thấy Chấn đang quét nhà và Tí đang lau bàn, bình thường chắc mẹ Chấn đã khen hai cậu nhỏ siêng năng, nhưng ngày Tết kiêng cử quét dọn mà mấy cậu nhỏ làm bậy quá, bà muốn la nhưng sợ những lời la mắng đem “xúi quẩy” cho cả năm nên bà chỉ giũt cây chổi đem đi cất; vào bếp thấy Ngữ và Đẹt đang rửa chén, thay vì mừng khi thấy mấy cậu nhỏ siêng năng, dọn dẹp sạch sẽ, gợn gàng, bà sợ tái mặt, bà hỏi Chấn:

- Sáng giờ cậu Phú sang thăm nhà mình chưa Chấn?

- Chưa, con đi qua nhà thằng Đẹt chơi, đói bụng mới rủ tụi nó về ăn Tết, không biết cậu có đến trước đó không, từ hồi con về đến giờ không có ai đến hết.

Bà nói gần như khóc:

- Sao mẹ dặn con không đi chơi, ở nhà, không mở cửa cho ai hết, mẹ dặn cậu đến xông đất nhà mình, mà sao con dốt...

Ba Chấn vừa nhìn thấy Đẹt, nhưng lạnh trí ông ngắt ngang lời mẹ Chấn:

- Bà không thấy sao, năm nay mình không mời, phúc đức cũng đến nhà mình mà. Ra đây cháu, ra mừng tuổi bác lì xì cho.

Mọi người đều ngỡ ngàng, cho đến khi ba Chấn kéo Đẹt lên phòng khách, kêu mẹ Chấn ngồi vào chiếc ghế tràng kỷ để Đẹt mừng tuổi, lúc ấy mẹ Chấn và Đẹt mới lơ mơ nhớ Phúc Đức là tên thật của Đẹt. Lần đầu tiên trong đời Đẹt được số tiền lì xì lớn như vậy. Năm ấy, gia đình ba mẹ Chấn trúng mùa, và cả căn tiệm mua thu hoa lợi trong xã của ông bà cũng phát đạt. Cuối năm, ba mẹ Chấn mua tặng Đẹt bộ đồ mới, rồi rút cảm ơn người đem may mắn, phúc đức đến cho gia đình mình và cũng biếu ba mẹ Đẹt hộp bánh tây ngon ơi là ngon. Tết kế tiếp, Chấn được ba mẹ dặn phải tái vớ kịch năm rồi để lại được phúc đức. Nhưng năm sau, cả vùng bị hạn, như mọi người dân trong làng, mùa màng của gia đình Chấn cũng thua sút, dĩ nhiên căn tiệm thu mua hoa màu của nông dân cũng thua lỗ; và những ngày đầu năm ba mẹ Chấn đưa cả gia đình lên tỉnh thăm người thân bạn bè, lúc về xe lật xuống ruộng, mẹ của Chấn bị gãy chân, những người trong nhà bị u đầu sứt trán. Mẹ Chấn không thấy được cả gia đình còn sống sau tai nạn ấy là phước lớn mà chỉ thấy sự xui xẻo xảy ra mà thôi. Nhất là gần cuối năm ấy thì chị của Chấn bị đau thương hàn và qua đời. Tất cả tai vạ xảy ra, mẹ Chấn đổ lỗi cho Đẹt xông đất nhà bà, làm gia đình bà xui xẻo, lệt đẹt cả năm! Bà cấm không cho Đẹt bén mảng đến nhà bà, không cho Chấn chơi với Đẹt nữa. Hai chú bé không thể hiểu được tại sao cũng thằng Đẹt đó, năm trước đem phúc đức đến cho gia đình, và năm sau lại đem tai vạ! Có lẽ vì bị cấm nên hai chú bé lại thấy thương nhau hơn, nên vẫn lén hẹn nhau sau cây rơm, hay trong khu rừng gần làng.

Một lần ông Tư đi làm về thấy hai đứa bé ngồi sau cây rơm khóc thút thít, vì mỗi lần thấy Đẹt, mẹ Chấn lại chửi xa, rửa gân; hai đứa bàn với nhau cách nào để mọi người quên đi cái tên Đẹt mà gọi nó là Phúc Đức. Nhưng cũng thật khó, dù rằng Đẹt thông minh, ngoan ngoãn, lễ phép nhất nhì trong làng, mà vóc dáng của nó thì vẫn “Đẹt” so với tuổi nó. An ủi hai đứa nhỏ rồi ông Tư bảo hễ hai đứa ngoan ông sẽ kể cho nghe câu chuyện một người bị người khác ghen ghét, giết hại nhưng được Chúa thương, ban phước dù cuộc đời trải qua nhiều thăng trầm. Nghe kể chuyện hai đứa quên nỗi buồn, vội hứa ngay sẽ ngoan ngoãn, dễ thương như cậu bé trong câu chuyện, dù lúc ấy Đẹt và Chấn không biết ông Tư sẽ kể chuyện gì.

Hai cậu bé say mê theo giọng trầm ấm và đầy thu hút của ông Tư: “Ngày xưa lắm, thời gian của Thánh Kinh ghi lại. Ở vùng đất xa xôi, xứ Ca-na-an, một gia đình kia có mười hai người con, nhưng người con áp út là Giô-sép được cha thương nhiều hơn nên bị các anh ghen ghét. Anh ta cũng bị các anh gọi tên là “thằng nằm mộng” với ý khinh khi một thằng bé chẳng nên trò trống gì, chỉ biết nằm mơ để mơ mộng hão huyền. Tuy bị các anh hắt hủi, không hề có lời tử tế nào dành cho, nhưng không vì vậy mà Giô-sép ghét, xa lánh các anh. Một ngày kia, khi những người con lớn của ông Gia-cốp đi chăn chiên xa nhà, lâu ngày không có tin tức của con, ông Gia-cốp lo lắng, sốt ruột nên sai Giô-sép đi tìm thăm các anh, để đem tin về cho cha yên lòng. Ông vâng lời đi kiếm các anh, đến vùng đồi núi này không gặp, ông lại đi đến đồng cỏ khác. Khi thấy Giô-sép từ xa, các anh bàn nhau mưu để giết hại Giô-sép. Người anh cả có ý muốn cứu Giô-sép, nên đề nghị bỏ ông vào một cái giếng cạn khô gần đó. Rồi họ giết một con cừu, nướng thịt ăn uống với nhau vui vẻ và còn nhúng áo ngoài của Giô-sép vào máu cừu để nói dối cha là Giô-sép bị thú rừng ăn thịt rồi; họ nhặt được chiếc áo ở bìa rừng. Trong khi ăn, họ thấy có đoàn lái buôn đi ngang qua, nên họ đem Giô-sép lên bán cho đoàn lái buôn đang trên đường đến Ai Cập. Thế là Giô-sép được một vị quan trong triều Ai Cập mua về làm nô lệ trong gia đình. Là con cưng, bây giờ làm nô lệ, nhưng Giô-sép không phiền hà mà hết lòng trong công việc của mình. Chúa ban phước cho bất cứ việc gì Giô-sép làm đều được kết quả tốt. Phô-ti-pha, ông chủ của Giô-sép, thấy vậy nên nâng anh ta lên làm quản gia cả gia tài to lớn của ông. Vừa đẹp trai, vừa giỏi nên bà chủ đem lòng mơ tưởng đến Giô-sép và cố theo quyến rũ anh ta làm điều tội lỗi, nhưng anh ta nhất định không chịu vì anh ta biết làm như

vậy là phạm tội trọng với Chúa Trời. Không quyền dự được Giô-sép, bà chủ xấu hổ tố cáo ngược lại là anh ta lợi dụng không có chủ ở nhà nên định cưỡng hiếp bà, vì vậy ông chủ giận quá bắt nhốt vào tù của nhà vua. Trong tù Giô-sép cũng sống ngay lành, làm trọn những bổn phận, thấy người tốt nên cai tù giao cho Giô-sép hầu hạ những vị quan lớn bị vua bỏ tù. Ngày kia thấy hai vị quan Thượng Thiện và Tể Tướng buồn buồn, Giô-sép thăm hỏi thì được hai vị quan kể cho giấc chiêm bao, Giô-sép cho họ biết đó là điều Chúa Trời muốn cho họ biết về số phận của họ. Giô-sép giải bày ý nghĩa, hai ngày sau một người được tha, một người bị vua xử tử như Giô-sép cho họ biết. Giô-sép có trình bày hoàn cảnh bị vu oan của mình cho vị quan được tha, xin ông trình bày hoàn cảnh của ông cho vua cứu xét, nhưng vị quan này ra khỏi tù quên Giô-sép ngay.

Giô-sép vẫn tiếp tục kiếp tù đầy. Một ngày kia, vua Ai Cập nằm mơ, hai giấc mơ cùng một ý nghĩa, những nhà tri thức, các bậc hiền triết đều được mời đến để giải mộng cho vua, nhưng không ai làm được. Bấy giờ vị quan tể tướng mới nhớ đến Giô-sép, ông trình cho vua biết câu chuyện trong tù của ông ngày nào và Giô-sép được vời vào cung điện ngay. Sau khi được vua kể cho nghe giấc chiêm bao, Giô-sép cho vua biết là Chúa Trời cho vua biết việc Ngài sẽ làm là cho bảy năm tới rất trúng mùa, sự thu hoạch dư thừa, nhưng tiếp theo đó là bảy năm thất mùa, khắp nơi sẽ bị đói kém lớn. Vua Ai Cập thấy Giô-sép là người khôn ngoan, có Chúa Trời ở cùng nên giao cho Giô-sép cai quản đất nước, lập kế hoạch thu mua trong những năm được mùa để dành cho những năm thất mùa.

Vào những năm thất mùa, khắp nơi bị một cơn đói kém lớn, gia đình ông Gia-cốp ở Ca-na-an cũng chung số phận. Ông nghe tin ở Ai Cập có bán lúa, nên sai các con đến đó mua lúa để cứu sống gia đình. Giờ đây Giô-sép làm thủ tướng Ai Cập nên các anh không nhận ra, nhưng Giô-sép nhận ra các anh của mình ngay. Ông không báo thù, cũng không vội cho các anh biết mình là ai, tuy vẫn bán lúa cho các anh đem về để cứu gia đình qua cơn đại nạn, ông thử lòng các anh, xem qua bao thăng trầm của cuộc sống, họ có thật lòng thương cha già và yêu thương nhau không. Đến khi thấy được lòng yêu thương của họ đối với nhau, ông mới tỏ cho họ biết mình là Giô-sép, người bị các anh bán để làm nô lệ. Ông cho họ biết cơn đói còn kéo dài nên yêu cầu họ về đón cha và cả gia đình các anh đến ở với mình. Ông Gia-cốp thấy ngựa xe từ Ai Cập đưa đến đón mình, biết Giô-sép còn sống, ông vội vã lên đường đến với con ngay. Giô-sép chăm lo, nuôi dưỡng gia đình cha và các anh đầy đủ trong những năm đói kém ấy. Khi ông Gia-cốp qua đời rồi, các anh sợ không còn cha thì Giô-sép báo thù chuyện xưa kia, nhưng Giô-sép nói với các anh là: “Các anh đừng sợ, tôi đâu dám thay thế Chúa Trời, các anh có ý làm hại tôi, nhưng Chúa Trời lại dụng ý làm điều ích lợi để hoàn thành mọi việc đã qua tức là cứu mạng sống của nhiều người.”

Ông Tư vỗ vai hai chú bé khích lệ: các con thấy đó, khi một người hết lòng tin cậy Chúa thì cho dù ai muốn hại cũng không được, Chúa sẽ biến những điều người ta tưởng là xui xẻo, xấu xa theo ý tốt lành của Ngài. Cái phước hay họa không phải do nơi cái tên, cái ngày giờ tốt xấu mà đến. Chúa Trời là nguồn phước chỉ có một mình Ngài ban phước mà thôi, có khi Ngài để cái họa xảy ra cho chúng ta học bài học để nhớ đến Ngài mà thờ tôn Ngài, hay học những bài học yêu thương, nhân từ với nhau như anh em ông Giô-sép vậy. Không phải con tên Phúc Đức rồi con xông đất thì phước sẽ đến, hay tên Đệ thì đem xui xẻo. Cái chuyện xông đất chỉ là mê tín dị đoan, nhiều khi tin vào đó còn mất tình gia đình, làng xóm với nhau...

Chấn vừa đạp ga thì từ ngã ba một chiếc xe Honda đâm ngang vào đầu xe của Chấn, khựng lại vài giây, nhưng khi nhận ra người lái chiếc xe kia, Chấn vội la lên:

- Đệ, đầu năm xông đất nhà tao vậy đó hả?

Hai người bạn dựng xe, tay bắt mặt mừng:

- Mà không khác mấy.

- Mà cũng vậy. Thời gian qua nhanh khiếp luôn, hơn ba mươi năm rồi tụi mình mới gặp lại. Chú Tư có cho tao biết mà về mấy ngày trước, nhưng chú bảo tao đừng đi thăm, để đến nhà thờ xem mà có nhận ra tao không. Thêm mấy ngày cuối năm tương đối rảnh, tao qua nhà thờ phụ sơn quét lại nên cũng bận rộn. Mà đem cả gia đình về trình làng chứ?

- Dĩ nhiên, vợ con mà đầu mà chạy xe một mình vậy.

- Đi trước với bà nội để chúc Tết ông mục sư rồi. Hồi hôm tao nói với má tao thằng Đệ về thăm chú Tư Tết này, sẽ đi nhà thờ hôm nay, bà già bảo tao đừng gọi mà là Đệ mà gọi là Đức. Tao thì thích gọi tên Đệ vì biết bao kỷ niệm với cái tên đó, phải không. Cũng nhờ cái tên Đệ mà sau này chú Tư có cơ hội giải nghĩa cho ông bà già tao thấy cái mê tín dị đoan nên mới tin Chúa đó chứ. Lúc mà đi rồi, tao tin Chúa, ông bà già làm khó tao dữ lắm. Bây giờ đến nhà thờ đi, mà sẽ thấy nhiều phước hạnh Chúa cho những con dân Chúa trong hoàn cảnh thật nhiều khó khăn ở đây. Trưa nay chú Tư đãi tiệc mừng xuân đoàn tụ, tụi mình có nhiều giờ để kể cho nhau nghe mấy chục cái ‘xông đất’ trong cuộc đời phải không?

- Vậy là bây giờ má mà không còn sợ tao xông đất nữa rồi hả!

Hai người bạn vội nổ máy xe và phóng về hướng có ngôi nhà thờ, nơi đó một số người đến để cùng thờ phượng Chúa Trời, Đấng là nguồn cội của phước hạnh, là Chúa của Mùa Xuân Vĩnh Cửu.

Ái Tâm

# *Nhật tân, nhật nhật tân*

Lục óc mãi, tôi vẫn không nhớ đã nghe câu “Nhật tân, nhật nhật tân” ở nơi nào? Tôi ước gì mình gặp được vị thâm Nho để có thể học hỏi về nguồn gốc và ý nghĩa của câu này. Bây giờ, tôi chỉ lờ mờ đoán rằng câu này nghĩa là mỗi ngày trải qua đều là một ngày mới. Không hiểu sao, tôi cảm thấy rất thích câu này đang khi chờ mùa Xuân đến.

Cuộc sống thật lạ. Cái gì cũng cũ, mà ngày nào cũng mới. Vẫn bầu không khí đó, nhưng trong không gian dường như phẳng phất điều gì rất thiêng liêng của mùa Xuân, và chỉ riêng mùa Xuân mới có. Chúng ta ngồi đây, người trong nước, kẻ hải ngoại, lần tay đếm ngày, bao giờ thì năm cũ sẽ hết, năm mới lại sang? Năm mới sẽ đem đến cho chúng ta điều gì? Tết mà nghe đến chữ “mới” thì mắt chúng ta sáng lên, cả người lớn lẫn trẻ em. Mình mong đợi những gì “mới” trong ngày Xuân?

Tiền. Và phải là tiền mới cơ. Có vài ngân hàng ở Mỹ trong vùng đông người Việt và Hoa đã quen với phong tục của chúng ta, nên ngày Tết, họ chuẩn bị sẵn tiền mới để khách hàng đến đổi. Chúng ta ảnh hưởng phong tục lì xì của người Trung Hoa từ xa xưa. Chắc có người e ngại phong tục này, nhưng cũng có nhiều người rất tâm đắc tục lì xì ngày Tết. Gì không biết chứ, giả như ngày Xuân, chúng ta đi thăm bạn mà gia chủ dẫn ra tám đứa trẻ, hoan hỉ ra lệnh, “Các con chúc Tết bác đi nào,” thì chắc lúc ấy mặt bác trở nên tái xanh và nụ cười chỉ còn là cười gượng.

Trẻ em Tây phương mê ông già Nô-ên thế nào, thì trẻ em Việt Nam mê lì xì thế ấy. Tuổi thơ nào cũng từng trải qua những ngày hạnh phúc hay đau thương vì chuyện lì xì. Hạnh phúc, khi ta được tiền lì xì nhiều nhất nhà, nhất xóm. Đau thương, khi ta phải nghe trẻ khác vênh vào khoe rằng hần được lì xì nhiều hơn. Có người lì xì đứa lớn nhiều hơn đứa nhỏ vì quan niệm đứa lớn cần tiêu xài nhiều hơn. Người khác lì xì đứa nhỏ nhiều hơn vì nó...nhỏ. Vậy, trong nhà, con cả và con út đều nếm đủ hai mùi cay đắng, ngọt bùi này. Chỉ có con giữa lúc nào cũng cam phận thủ thường, biết rằng mình thế nào cũng thua con cả hoặc con út. Để tránh tình trạng này, có người lì xì tất cả bằng nhau. Thế là những con lớn sẽ phàn nàn, “Nó nhỏ mà cũng được bằng con.” Còn đứa nhỏ phụng phịu vì tưởng rằng mình được cưng chắc sẽ được nhiều hơn. Nói về tiền, thế nào là công bằng nhỉ?

Nói là nói thế chứ, ngày Xuân, được cầm trong tay bao lì xì đựng những tờ giấy bạc mới toanh, thơm lừng, thế là hạnh phúc lắm rồi. Trong một góc kẹt nào đó, chúng ta sẽ luôn bắt gặp đứa trẻ đang loay hoay đếm từng tờ giấy bạc, xong cẩn thận, nhẹ nhàng, đút chúng trở vào cái phong bì đỏ chói, rồi nở nụ cười sung sướng, đẹp như hoa Xuân.

Quần áo. Dĩ nhiên phải là quần áo mới. Có điều luật bất thành văn nào đó trong văn hóa chúng ta, khiến ai nấy cảm giác rằng ngày mừng Một Tết, mình phải mặc đồ mới. Mẹ tôi thật là tuyệt diệu. Có lẽ tất cả những bà mẹ Việt Nam đều tuyệt diệu như thế. Dư thiếu gì không biết, mẹ tôi luôn bảo đảm tôi có bộ đồ mới mặc ba ngày Tết. Những lúc khá giả, mẹ sắm cho tôi quần áo rực rỡ, đắt tiền, khiến tôi khi mặc vào, vừa sung sướng, vừa sượng sùng vì vẻ hào nhoáng của nó. Bây giờ nhớ lại, thấy sự hy sinh của mẹ rất lớn, lòng thương mẹ vô cùng.

Trẻ con thích quần áo mới, nhưng tâm tính đơn giản, không đòi hỏi gì. Khi người lớn, nhất là phụ nữ, đụng đến vấn đề quần áo, thì không đơn giản tí nào cả. Ở những nơi có bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông, thì phải mặc đúng theo mùa ấy. Quần áo mặc mùa Xuân năm nay, thì mùa Xuân năm sau không được mặc lại nữa. Thứ nhất, vì không thể để người ta thấy mình mặc lại quần áo năm ngoái. Thứ hai, thời trang, màu sắc năm nay đã thay đổi rồi. Ngoài ra, quần áo phải được mua từ những tiệm sang trọng, do những hãng thiết kế nổi tiếng sản xuất, thì mình mới được người ta trầm trồ ngưỡng mộ. Có những chiếc bóp, đôi giày trị giá mấy nghìn mỹ kim mà người ta vẫn đổ xô vào mua. Con người làm nên quần áo, hay quần áo làm nên con người?

Nhân dáng. Ai cũng muốn mình trẻ đẹp. Ngày Tết, dù chúng ta không thể mang một nhân dáng mới, nhưng chúng ta cũng cố hết sức mình để tân trang nhân dáng cũ. Các hình thức tân trang có thể đơn giản như tắm rửa sạch sẽ, thay đồ mới; đến mức độ cao hơn, đi hớt tóc, cạo râu, uốn tóc, nhuộm tóc, đổi kiểu tóc, đội tóc giả, trang điểm kỹ càng; rồi tiến lên những bước phức tạp hơn, như đến viện thẩm mỹ thực hiện những phẫu thuật giúp mình trẻ đẹp hơn.

Chúa sinh dựng con người lạ lùng lắm, huyền nhiệm đến nỗi chúng ta không thể cho rằng con người do tình cờ mà xuất hiện. Cấu trúc cơ thể con người là mẫu mã phức tạp tinh vi đến nỗi nó không thể là cơ chế tự phát, mà phải do Thiên Chúa Quyền Năng vẽ kiểu và thực hiện. Các nhà sinh vật học cho biết, cứ mỗi năm năm, hay ngắn hơn đối với người trẻ tuổi, tất cả nguyên tử trong tế bào cơ thể chúng ta đều được thay mới hoàn toàn. Thế nghĩa là cứ mỗi năm năm, chúng ta là một người mới. Điều lạ là, “người mới” này không trẻ ra, nhưng các nguyên tử mới khi thay thế những nguyên tử cũ thì cũng sao chép lại tất cả dữ kiện chứa đựng trong nguyên tử cũ, khiến chúng ta vẫn là chúng ta, già đi theo năm tháng, vẫn mang những ký ức, cá tính và kỹ năng riêng mình. Picasso sau mỗi năm năm, vẫn là Picasso với nét vẽ tuyệt vời, chứ không phải ngôi gãi tai cố nhớ xem lúc trước mình vẽ như thế nào.

Có nhiều điều mới chúng ta ước ao trong ngày đầu năm. Tiền bạc, y trang, nhân dáng, chỉ là một ít điều tiêu biểu trong danh sách rất dài những điều mình muốn. Vì ao ước những điều này, có khi chúng ta đã vượt xa mọi giới hạn về luật pháp, đạo đức và cả lương tâm. Chúng ta tưởng rằng khi mình đạt lên mọi sự để đạt được những điều này, chúng ta sẽ hạnh phúc? Thực tế chứng minh ngược lại. Tiền bạc giúp mình mua được nhiều thứ, ngoại trừ hạnh phúc, người ta nói vậy. Tệ hại nhất, tiền bạc không giúp chúng ta mua được vé thông hành vào nước Thiên Đàng. Có đôi người rất giàu, hay dùng tiền bạc là phương tiện đả thông mọi bế tắc. Khi nào thì chúng ta ý thức rằng, Thượng Đế không nhận hối lộ, cho dù hối lộ qua hình thức tốt đẹp của tôn giáo hay công đức?

Quần áo để che thân. Nhân dáng chỉ là vỏ tạm. Những sự xa xỉ, làm dáng quá đáng, chú trọng bề ngoài, chỉ bày tỏ một đời sống thiếu nét đẹp bề trong. Sự chỉnh trang nhân dáng của mình chỉ là cố gắng bên ngoài để che đậy những hư hoại bên trong, không khiến chúng ta đẹp được.

Xin đừng vội thất vọng vì sự mong manh, vô nghĩa của những điều “mới” chúng ta tìm kiếm trong ngày Xuân. Chúng ta, nhân loại, có hy vọng trong lời hứa của Chúa Hằng Hữu, là Đấng phán rằng: “Này, Ta làm mới lại mọi sự.” Khi Chúa làm mới thì sự mới của Chúa trọn vẹn và vĩnh viễn. Khi chúng ta thành tâm hối lỗi, ăn năn tội mình, Chúa tha thứ hoàn toàn và khiến chúng ta trở nên người mới như chưa hề phạm tội. Ngày Chúa Nhật đầu năm, vị mục sư giảng Lời Kinh thánh nói rằng, cho dù chúng ta đã thất bại 1,000 lần trong quá khứ, chúng ta luôn có thể bắt đầu lại với Chúa, như một người mới. Tôi nghe lời này mà cảm thấy dòng lệ tuôn tràn trong lòng tôi, dòng lệ vui mừng vì ân sủng Chúa, dòng lệ cảm kích vì nhân ái của Ngài, và cũng là dòng lệ tôn sùng quyền năng thánh hóa của Cứu Chúa.

Trong Thánh Kinh, sách *Cô-rinh-tô* chép rằng, “Trong Chúa Cứu Thế, những sự cũ đã qua đi, mọi sự đều trở nên mới.” Một nhân dáng xấu, chúng ta chỉ có thể sửa chữa tạm một thời gian, rồi nó lại sẽ già, xấu như thường. Một tâm hồn xấu, ai có thể gột rửa cho được sạch, đẹp mãi mãi? Hãy công nhận rằng chúng ta hoàn toàn bất năng trên phương diện này, để mau mau chạy đến Đấng có thể cứu được sự hư hoại của linh hồn và thể xác chúng ta. Chúa có thể biến đổi tâm hồn nhợt nhạt của chúng ta nên mới. Trong ngày Xuân, bạn có muốn dâng tâm hồn cho Chúa để Ngài khiến bạn nên mới chăng? Hãy liên lạc với chúng tôi, chúng tôi sẽ giúp bạn bước đi trên con đường mới với Chúa.

Tôi không rõ nguồn gốc và ý nghĩa của câu “Nhật tân, nhật nhật tân,” nhưng có câu Kinh Thánh tôi biết rõ, và cũng là điều tâm niệm cho tôi mỗi ngày. Sách *Ai-ca*, chương 3, câu 23 chép rằng, “Mỗi buổi sáng, Chúa thương một cách mới và tỏ lòng thành tín vô hạn của Ngài.” Mặc dù tiền bạc đến rồi đi; mặc dù y trang mới rồi cũ; mặc dù nhân dáng phai tàn theo năm tháng, tâm hồn tôi mới luôn mỗi ngày trong tình yêu và đức thành tín của Chúa mùa Xuân, Đấng làm mới mọi sự.

*Bình Minh*

## Câu Chuyện Sau Cùng

# Món Quà Đầu Năm

Ông Tư đã trên 65 và cuộc sống đầy đủ không thiếu thứ gì trong nhà. Vào mùa Giáng Sinh, dịp Tết hay ngày sinh của ông, vợ con ông thường vất vả trong việc chọn và mua quà cho ông. Cậu con trai lớn thường mua giày cho bố. Sau vài năm ông Tư bảo con đừng mua giày nữa vì vẫn còn mấy đôi chưa dùng. Năm ngoái cô con gái đã mua cho bố chiếc máy chụp hình digital, năm nay nghĩ mãi không biết mua thứ gì. Ông Tư thích nuôi cá koi nên cô con gái cũng tương kế tựu kế mua những con cá bằng thủy tinh nhiều kiểu và màu để bày trên hồ cá. Nhưng qua sinh nhật, rồi năm mới đã mua “cá” hơi nhiều, chẳng lẽ mua nữa. Cậu út thì mới có việc làm mấy năm nay nên cũng cố gắng mua một món quà cho bố. Nghĩ mãi không ra, cuối cùng cậu mua cho bố luôn mấy DVD trình thám gián điệp vậy.

Nhưng ngày đầu năm nay, ông Tư tuyên bố là ông không nhận quà nữa, vì ông chẳng thiếu thứ gì, và ông chậm rãi bảo:

*“Món quà quý nhất mà ba lúc nào cũng trông mong nơi các con, chính là lòng kính yêu Chúa của các con. Ba chỉ muốn thấy các con thật sự tin Chúa và có lòng thương người, đó là điều ba trông mong và muốn nghe các con nói đến, bàn đến. Vì món quà này ba đem theo với ba về bên kia thế giới được, còn bao nhiêu quà vật chất, dù có quý đến đâu, cũng để lại trên đời này cả. Các con khi nào nghĩ đến quà cho ba, hãy nhớ đến lời ba nói hôm nay. Món quà quý nhất này các con vẫn có thể tặng cho ba dù ba không còn có mặt trên cõi đời này nữa. Ba mong các con nhớ mãi món quà quý nhất này tức là sống cho xứng đáng là một người mang danh Chúa luôn luôn. Được như thế ba thỏa lòng hơn là nhận bất cứ món quà nào mà các con vì thương ba mà mua tặng cho.”*

Tết năm nay các con ông Tư hăm hở đến chúc Tết cha mẹ trong một không khí mới mẻ, vì họ quyết định sau khi chúc Tết, sẽ long trọng hứa với cha mẹ rằng, họ sẽ quyết tâm sống một năm trung thành với Chúa và tìm đủ mọi cách để cứu giúp người nghèo khổ. Họ nghĩ rằng đó là món quà Tết mà cha mẹ ưa thích hơn cả.